

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 10/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Bảo Nguyên**

Bà **Nguyễn Mai Lý**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Cao Trần Khắc Huy** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đình Văn Thông** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh năm: 1968 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Th và bà Phạm Thị S; bị cáo có vợ là Võ Thanh P và 02 con là Huỳnh Ngọc H và Huỳnh Trung H; tiền án: không, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, học hết lớp 9 thì nghỉ học và làm việc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2021 đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn T: Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo T được Sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 vào ngày 02/12/2016. Khoảng 10 giờ

10 phút ngày 15/6/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 63S3-6912 của bị cáo chở bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1973, thường trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang lưu thông trên tỉnh lộ 863 theo hướng quốc lộ 1 đi xã P, huyện C. Khi đến km 03 + 500m thuộc ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, do không chú ý quan sát nên bị cáo không nhìn thấy ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953, thường trú ấp M, xã N, huyện C đang đi bộ từ phải qua trái đường. Khi phát hiện ông T qua đường thì khoảng cách quá gần nên bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 63S3-6912 về bên trái đường để tránh làm phần ghi đông bên phải của xe mô tô biển số 63S3-6912 va chạm vào hông bên trái của ông T dẫn đến tai nạn. Hậu quả, ông T bị thương và chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/6/2020 của Công an huyện C xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, đường rộng 4,30 mét có tổ chức giao thông hai chiều.

Chọn hướng Quốc lộ 1 đi xã P làm hướng đi chính, chọn mép đường bên trái theo hướng đi chính làm mép chuẩn.

Chọn A là trụ điện trung thế được trồng bên phần đất trống bên phải đường theo hướng đi chính làm mốc chuẩn, mốc chuẩn A cách mép đường bên phải theo hướng đi chính là 5,80 mét.

Vết cày của xe mô tô 63S3- 6192, vết cày không liên tục nằm dọc theo hướng đi chính dài 4,50m, từ đầu vết cày kéo vuông góc vào đường bên trái là 1,20 mét, cuối vết cày nằm ngang gác chân trước bên trái của xe mô tô 63S3-6912, từ đầu vết cày kéo về trụ điện là 24,6 mét.

Vị trí xe mô tô 63S3-6192 ngã sau tai nạn: xe ngã qua trái theo hướng đi chính, đầu xe quay về hướng xã P, đuôi xe quay về Quốc lộ 1, từ trục trước của xe kéo vuông góc vào đường bên trái là 0,50 mét, từ trục sau xe kéo vuông góc vào đường bên trái là 0,45 mét.

Vết máu nạn nhân sau tai nạn: vết máu không rõ hình dạng, kích thước (0,22 x 0,20) mét, từ tâm vết máu kéo vuông góc vào đường bên trái là 2,90 mét, từ tâm vết máu kéo vào trục sau xe mô tô 63S3-6192 là 2,40 mét.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 63S3-6192 ngày 15/6/2020 của Công an huyện C xác định:

Đèn chiếu sáng trước bề rời khỏi vị trí thiết kế; chụp tay ghi đông trước, trên bên phải nứt, kích thước (8 x 2,5) cm; bội trước cong vẹo, góc trước bên trái mài mòn dính bùn đất kích thước (10 x 9) cm; mỏ vè chắn bùn trước mài mòn, kích thước (12 x 6)cm; kính chiếu hậu bên trái mất, mặt ngoài mũ ốp kính mài mòn dính bùn đất; đầu tay ghi đông bên trái mài mòn kích thước (3 x 2,5) cm; gác chân trước bên trái mài mòn cong vẹo sau; ốp sườn bên trái rời khỏi vị trí thiết kế; đèn xi nhan trước bên phải nứt kích thước (4 x 3)cm, ốp phuộc trước bên phải sạch bụi kích thước (4,5 x 4) cm; đầu gác chân sau bên trái mài mòn.

Hệ thống phanh, hệ thống lái còn hiệu lực.

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 911/PY-PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, xác định: ông

Nguyễn Văn T tử vong do nứt xương hộp sọ; tụ máu dưới màng cứng; tụ máu dưới nhện; dập não do tai nạn giao thông.

Lỗi dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo T điều khiển xe mô tô khách biển số 63S3-6192 không chú ý quan sát đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào lúc khoảng 10 giờ 10 phút ngày 15 tháng 6 năm 2020 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 63S3-6912 chở bà Nguyễn Thị Mỹ P lưu thông trên tỉnh lộ 863 theo hướng Quốc lộ 1 đi xã P. Khi đến km 03 + 500m thuộc ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, do không chú ý quan sát nên bị cáo không nhìn thấy ông Nguyễn Văn T đang đi bộ từ phải qua trái đường do đó bị cáo điều khiển xe về bên trái đường để tránh làm phần ghi đông bên phải của xe mô tô biển số 63S3-6912 va chạm vào hông bên trái của ông T dẫn đến tai nạn. Hậu quả, ông T bị thương và chết trên đường đưa đi cấp cứu.

[2] Lời thừa nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp biên bản, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo T đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm đến hoạt động bình thường về an toàn giao thông đường bộ, đã vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây ra cái chết cho ông Nguyễn Văn T, gây tư tưởng lo sợ cho người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng xe mô tô khi tham gia giao thông là nguồn

nguy hiểm cao độ, chỉ cần bất cẩn là xảy ra hậu quả khó lường nhưng vì không chú ý quan sát khi tham gia giao thông nên bị cáo để xe mình điều khiển và chạm vào hông bên trái của ông T làm ông T chết trên đường đi cấp cứu. Lỗi trong vụ án này hoàn toàn là do bị cáo T. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có thời gian giáo dục cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và nhận tội; bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Hồng P là người đại diện hợp pháp của ông T xong; anh P cũng không có yêu cầu gì và có đơn bãi nại trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo cũng có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng. Để thể hiện tính chất nhân đạo của Nhà nước ta, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Huỳnh Văn T, cấp ngày 02 tháng 12 năm 2016. Tại phiên tòa, bị cáo có yêu cầu nhận lại. Xét thấy, đây là tài sản riêng của bị cáo, không phải công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và anh Nguyễn Hồng P là người đại diện hợp pháp của ông T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trả lại bị cáo T 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Huỳnh Văn T, cấp ngày 02 tháng 12 năm 2016 hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Nguyễn Hồng P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Bà Nguyễn Thị Mỹ P được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo Huỳnh Văn T;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKS nhân dân huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

